TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST.

Ngày: 23-10-2020

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chân và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hữu P, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị T. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2019, trong quá trình xét xử nguyên đơn của ông Phạm Hữu P trình bày:

Ông Phạm Hữu P trình bày:

Vào ngày 07-6-2017 vợ chồng tôi có cho ông Nguyễn N vay số tiền 34.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả ngày 07-01-2018. Đến ngày 25-10-2018 ông N đã trả 5.000.000 đồng, còn nợ lại 29.000.000 đồng.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông P, bà C số tiền vay là 29.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Chứng cứ chứng minh: Giấy mượn tiền ngày 07-6-2017

Tại phiên tòa vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T đều vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng ông N, bà T đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông N, bà T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị Minh C số tiền vay là 29.000.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T đều vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà T. Ông P có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng ông N, bà T. Ông N, bà T đều có cư trú cuối cùng tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 điểm, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông P cho rằng ông Nguyễn N vay số tiền 34.000.000 đồng, đã trả 5.000.000 đồng, còn nợ lại 29.000.000 đồng của ông nhưng đến hạn ông đòi nhiều lần nhưng ông N không trả, nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ trên và tiền lãi. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị Minh C số tiền vay gốc còn nợ là 29.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Việc vay mượn tiền có viết tay ghi ngày 07-6-2017, có dấu điểm chỉ, chữ ký và ghi họ tên người mượn "Nguyễn N", có người làm chứng ký và ghi họ tên "Vũ Văn N", đến ngày 25-10-2018 ông N đã trả 5.000.000 đồng, còn nợ lại 29.000.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên ông P khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông P, cần áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T cùng có nghĩa vụ trả tiền cho vợ chồng ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị Minh C số tiền vay gốc còn nợ là 29.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông N, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Hữu P. Buộc vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị Minh C số tiền vay 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn N, bà Huỳnh Thị T cùng có nghĩa vụ chịu án phí dân sư sơ thẩm là 1.450.000 đồng (*Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả ông Phạm Hữu P số tiền tạm ứng án phí 725.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014659 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ